

Số: 5626 /CT-TTHT
V/v: gắn dấu thời gian ngày tháng năm
vào tiêu thức chữ ký người bán.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Công nghiệp Bao C.P. (Việt Nam).
Địa chỉ: Lô 8, Đường 19A, KCN Biên Hòa II, P. An Bình,
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
MST: 3600478731

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 03/06/19CPKVN ngày 05/7/2019 của Công ty TNHH Công nghiệp Bao C.P. (Việt Nam) (sau đây gọi là Công ty) về gắn dấu thời gian ngày tháng năm vào tiêu thức chữ ký người bán. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Liên quan đến nội dung hỏi của Công ty, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đã trả lời tại Điểm 2 văn bản số 3685/CT-TTHT ngày 31/5/2019 hướng dẫn chính sách hóa đơn điện tử, đề nghị Công ty và người mua hoặc Công ty và người bán thực hiện theo đúng hướng dẫn nêu trên. Nay theo đề nghị của Công ty, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn bổ sung như sau:

Căn cứ Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ như sau:

- Tại Điều 10 quy định chuyển đổi hóa đơn điện tử thành chứng từ giấy:

“1. Hóa đơn điện tử hợp pháp được chuyển đổi thành chứng từ giấy.

2. Việc chuyển đổi hóa đơn điện tử thành chứng từ giấy phải bảo đảm sự khớp đúng giữa nội dung của hóa đơn điện tử và chứng từ giấy sau khi chuyển đổi.

3. Hóa đơn điện tử được chuyển đổi thành chứng từ giấy thì chứng từ giấy chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ, theo dõi theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về giao dịch điện tử, không có hiệu lực để giao dịch, thanh toán, trừ trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Nghị định này.”.

- Tại Điều 11 quy định bảo quản, lưu trữ, tiêu hủy hóa đơn điện tử

“1. Hóa đơn điện tử được bảo quản, lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền lựa chọn và áp dụng hình thức bảo quản, lưu trữ hóa đơn điện tử phù hợp với đặc thù hoạt động và khả năng ứng dụng công nghệ của mình.

3. Lưu trữ hóa đơn điện tử phải đảm bảo:

a) Tính an toàn bảo mật, toàn vẹn, đầy đủ, không bị thay đổi, sai lệch trong suốt thời gian lưu trữ;

b) Lưu trữ đúng và đủ thời hạn theo quy định của pháp luật kế toán;

c) In được ra giấy hoặc tra cứu được khi có yêu cầu.

4. Hóa đơn điện tử đã hết thời hạn lưu trữ theo quy định của pháp luật kế toán, nếu không có quy định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được tiêu hủy. Việc tiêu hủy hóa đơn điện tử không được làm ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các thông điệp dữ liệu hóa đơn chưa được tiêu hủy và hoạt động bình thường của hệ thống thông tin.”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên và nội dung văn bản hỏi số 03/06/19CPKVN ngày 05/7/2019 của Công ty:

- Trường hợp Công ty lập hóa đơn điện tử để giao người mua hoặc nhận hóa đơn điện tử từ người bán theo đúng quy định tại Điều 8, Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính khi có phát sinh hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thì hóa đơn điện tử đã lập đã có chữ ký số, chữ ký điện tử có gắn dấu thời gian ngày tháng năm theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử (về nguyên tắc ngày tháng năm lập hóa đơn điện tử và ngày tháng năm ký chữ ký số, chữ ký điện tử gắn dấu thời gian là phải cùng một ngày), hóa đơn điện tử được lưu trữ theo đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ thì hóa đơn điện tử nêu trên được xác định là hợp lệ.

- Đối với hóa đơn điện tử gốc Công ty nhận từ người bán đã thể hiện chữ ký số, chữ ký điện tử có gắn dấu thời gian ngày tháng năm cùng với ngày tháng năm lập hóa đơn điện tử nhưng khi chuyển thành chứng từ giấy (không phải hóa đơn giấy) không có gắn dấu thời gian ngày tháng năm tại tiêu thức “chữ ký số, chữ ký điện tử của người bán” thì người bán và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có trách nhiệm làm việc để thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ.

- Trường hợp Công ty nhận chứng từ giấy được chuyển đổi từ hóa đơn điện tử từ người bán khi mua hàng hóa, dịch vụ để làm cơ sở thanh toán, kê khai, khấu trừ thuế là không phù hợp quy định tại Điều 10 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo đề Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng THNVDT, KT2;
- Lưu: VT, TTHT(2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Tấn Lợi